

CÁC LOẠI THUẾ Ở MA RỐC

Tại Ma rốc, các loại thuế cơ bản được điều chỉnh bằng hai văn bản luật sau:

a/ Luật thuế chung, áp dụng cho các loại thuế: thuế thu nhập (IR), thuế doanh nghiệp(IS), thuế giá trị gia tăng (TVA), lệ phí đăng kí và thuế đặc biệt hàng năm áp dụng đối với ô tô.

b/ Luật số 47-06 liên quan đến thuế của các địa phương: thuế chuyên môn (áp dụng cho doanh nghiệp), thuế nhà ở (áp dụng cho cá nhân) và thuế dịch vụ địa phương (áp dụng cho cả doanh nghiệp và cá nhân).

I/ Thuế thu nhập (Impôt sur le revenu – IR):

Thuế thu nhập áp dụng cho các khoản doanh thu và lợi nhuận của các tự nhiên nhân và pháp nhân không thuộc đối tượng chịu thuế doanh nghiệp(IS). Các loại doanh thu và lợi nhuận được xếp vào đối tượng chịu thuế loại này gồm các khoản doanh thu chuyên ngành; các khoản thu từ các hoạt động khai thác nông nghiệp; các khoản thu từ lương và các khoản được coi như lương; các khoản thu và lợi nhuận từ đất đai; các khoản thu và lợi nhuận từ vốn động sản.

Một tự nhân(cá nhân) có nghĩa vụ chịu thuế thu nhập tại Ma rốc khi người này có chỗ ở thường xuyên ở Ma rốc, có thu nhập kinh tế, có thời gian sống liên tục hoặc không liên tục tại Ma rốc từ 183 ngày trở lên trong vòng thời gian 365 ngày.

Các mức để tính thuế thu nhập được ấn định như sau:

- + Mức thu nhập chịu thuế đến dưới 30.000 DH được miễn thuế thu nhập.
- + 10% áp dụng với khung thu nhập chịu thuế từ 30.001 DH đến 50.000 DH
- + 20% áp dụng với khung thu nhập chịu thuế từ 50.001 DH đến 60.000 DH
- + 30% áp dụng với khung thu nhập chịu thuế từ 60.001 DH đến 80.000 DH
- + 34% áp dụng với khung thu nhập chịu thuế từ 80.001 DH đến 180.000 DH
- + 38 % áp dụng với khung thu nhập chịu thuế từ 180.001 DH trở lên

Các khung thuế trên chủ yếu áp dụng cho những người hưởng lương từ một chủ sử dụng lao động duy nhất. Cần lưu ý rằng, những người nộp thuế nhận lương từ một chủ duy nhất ở Ma rốc, được miễn khai thuế hằng năm; chủ sử dụng lao động có trách nhiệm giữ lại các khoản thuế thu nhập này.

Cũng cần lưu ý rằng, Luật thuế chung đã đưa ra các mức thuế khác nhau áp dụng cho các loại thu nhập khác nhau(nhất là thu nhập và lợi nhuận từ động sản và đất đai) cũng như các quy định về việc miễn thuế một phần hay toàn bộ.

II/ Thuế doanh nghiệp (l'Impôt sur les Sociétés – IS) :

www.vietnamexport.com

Căn cứ vào các hiệp định thuế song phương nhằm tránh đánh thuế hai lần, các công ty, dù có trụ sở ở Ma rốc hay không có trụ sở tại Ma rốc, phải chịu thuế doanh nghiệp đối với các hoạt động mà doanh nghiệp này tiến hành vì mục tiêu sinh lợi tại Ma rốc, trong trường hợp này đó là tất cả các sản phẩm, lợi nhuận và thu nhập liên quan đến tài sản mà doanh nghiệp này sở hữu.

Mức thông thường đối với thuế doanh nghiệp được ấn định là 30%. Ngoài ra, tuy không thể liệt kê hết các loại thuế doanh nghiệp đặc thù, nhưng xin liệt kê một số mức thuế doanh nghiệp khác như sau:

+ 10% áp dụng với các DN có lợi nhuận chịu thuế dưới 300.000 DH

+ 10% (giữ lại tại nguồn) tổng giá trị tất cả các sản phẩm thô của những cá nhân không cư trú tại Ma rốc nhận được (Luật thuế chung của Ma rốc cung cấp danh sách chi tiết các sản phẩm này).

+ 8,75 % đối với các DN kinh doanh trong khu chế xuất trong 20 năm hoạt động liên tục sau năm thứ 5 được miễn thuế toàn bộ.

+ 8% tổng thị phần áp dụng với các DN không cư trú tại Ma rốc hoạt động trong lĩnh vực lao động, xây dựng, lắp ráp đã chấp nhận áp dụng phương thức thuế khoán.

Ngoài ra, Luật thuế chung cũng quy định rất nhiều trường hợp miễn thuế một phần hay toàn bộ.

III/ Thuế giá trị gia tăng (TVA).

Thuế TVA có mức thông thường là 20%. Luật thuế chung quy định rất nhiều trường hợp miễn thuế TVA, mức thuế giảm 7%, 10% và 14%. Cần lưu ý rằng thuế TVA đang trong quá trình cải cách nhằm hợp nhất một số loại để chỉ còn giữ lại hai mức thuế là 20% và 10% vào năm 2015.

IV/ Các loại lệ phí đăng ký và tem:

Ở Ma rốc, đăng ký là một thủ tục mà rất nhiều các văn bản, khế ước phải tiến hành. Thủ tục này dẫn đến việc phát sinh một khoản thuế gọi là lệ phí đăng kí. Dưới góc độ Ngân khố, việc đăng kí thể hiện là có sự tồn tại một văn bản, khế ước nào đó. Các hoạt động liên quan đến sở hữu (nhượng, mua) các tài sản lưu động hoặc bất động sản đều phải trả các lệ phí đăng ký cũng như rất nhiều văn bản dân sự, thương mại, tài chính, pháp lý v.v..

Tem áp dụng cho các loại văn bản, tài liệu thiết lập nhằm xác định tên hoặc chứng thực quyền, nghĩa vụ ..., nói chung là xác nhận một sự việc có tính pháp lý hoặc một mối quan hệ nào đó.

V/ Thuế đặc biệt hàng năm đối với ô tô :

Thuế đặc biệt hàng năm đối với ô tô (TSAVA), thường được gọi là “Vignette” áp dụng đối với ô tô đăng kí tại Ma rốc. TSAVA phải nộp chậm nhất là 31 /1 hằng năm. Mức thuế TSAVA đánh theo loại và mã lực của xe.

Từ 1/1/2014, ô tô có giá từ 400 ngàn DH trở lên(giá chưa có thuế), khi đăng kí lần đầu ở Ma rốc, phải chịu thêm một loại thuế đặc biệt bổ sung theo khung như sau:

Giá xe chưa có thuế VAT	Mức thuế đặc biệt bổ sung
Từ 400.000 DH – 600.000 DH	5%
Từ 600.001 DH – 800.000 DH	10%
Từ 800.001 DH – 1.000.000 DH	15%
Trên 1.000.000 DH	20%

VI/ Thuế địa phương:

1/ Thuế chuyên môn:

Thuế chuyên môn áp dụng cho tất cả tự nhiên nhân, pháp nhân có quốc tịch Ma rốc hoặc nước ngoài tiến hành các hoạt động chuyên môn tại Ma rốc. Tùy loại hình hoạt động, các loại thuế này gồm các mức :10%, 20% và 30%. Luật số 47-06 liên quan đến vấn đề thuế địa phương đã quy định các trường miễn thuế một phần hay toàn bộ hay việc xử lý các trường hợp riêng biệt đối với một số lĩnh vực như khách sạn.

2/ Thuế nhà ở:

Thuế nhà ở áp dụng đối với nhà đã xây dựng, các công trình xây dựng bất kỳ loại hình nào đã được sử dụng một phần hay toàn bộ bởi chủ sở hữu vào mục đích để ở chính hay phụ, hoặc chủ sở hữu cho phép vợ, các người thừa kế ở không thu tiền.

Miễn thuế nhà ở đến 75% được áp dụng đối với giá trị thuê do chủ sở hữu hoặc người thừa hưởng, vợ chồng, bố mẹ, con cái của chủ sở hữu sử dụng vào mục đích để ở chính. Bảng thuế nhà ở được xác định như sau:

- + Miễn đối với giá trị thuê từ 0 đến 25.000 DH
- + 10% đối với giá trị thuê từ 5.001 DH đến 20.000 DH
- + 20% đối với giá trị thuê từ 20.001 DH đến 40.000 DH
- + 30% đối với giá trị thuê trên 40.000 DH.

3/ Thuế dịch vụ địa phương(TSC):

Thuế đối với các dịch vụ địa phương được xây dựng hàng năm trên giá trị cho thuê, đứng tên chủ sở hữu hoặc người được thừa hưởng (gọi chung là người chiếm hữu), đối với: (i) Các bất động sản đã xây dựng và các công trình xây dựng với bất kỳ loại hình nào; (ii) Mọi vật tư, công cụ và bất kỳ phương tiện sản xuất nào thuộc đối tượng thuế chuyên môn.

Các mức thuế như sau:

+ 10,5% đối với bất động sản thuộc khu vực quận thành thị và các khu trung tâm theo phân giới hành chính.

+ 6,5% đối với bất động sản nằm khu vực ngoại ô của các quận nội thành.

THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI MA RỐC

(Tháng 10/2014)